

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2021/HS-ST**
Ngày 05/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng Minh và bà Đặng Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS, ngày 19/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS, ngày 23/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Xuân H**, sinh ngày 30/10/1978 tại T; nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trịnh Xuân M (đã chết) và con bà Nông Thị S, sinh năm 1960; vợ: Lý Thị D, sinh năm 1979; con: có 01 con sinh năm 2003;

- Tiền án:

+ Bản án số 35/2011/HSST ngày 27/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2017);

+ Bản án số 49/2018/HS-ST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2019, chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 11/5/2018 bị Công an phường Y La, thành phố T, tỉnh T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành, cơ quan xử phạt không đôn đốc).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Vương Văn Q, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Đầu Núi, xã M, huyện Y, tỉnh T. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Trần Trung K, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn Đầu Núi, xã M, huyện Y, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 18/12/2020, Trịnh Xuân H (đã có tiền án về tội trộm cắp) nhờ Đỗ Văn Kiểm chở từ nhà đến thôn Đầu Núi, xã M, huyện Y. Khi đến đỉnh dốc thôn Đầu núi, xã M, H xuống xe còn Kiểm điều khiển xe đi về hướng xã N, huyện Y. Sau khi xuống xe H đi bộ vào cổng nhà anh Vương Văn Q, trú tại thôn Đầu Núi, xã M, huyện Y với mục đích trộm cắp tài sản. Cùng lúc đó, Trần Trung K (cùng thôn - đối diện nhà Q) nghe thấy có tiếng xe máy đi đến, do trước đó đã bị mất tài sản nhiều lần nên K đi ra ngoài quan sát thì thấy Trịnh Xuân H đi vào cổng nhà Q, K cầm theo 01 chiếc đèn pin đứng nấp ở bụi chuối trước cửa nhà cách vị trí H 16m và quan sát thấy H tiếp tục đi vào sân và rẽ sang phía bên trái nhà Q để đi ra phía sau. Thấy H đi ra phía sau nhà, K đi vào sân nhà Q nấp ở phía trước nhà chờ khoảng 05 phút sau thì thấy H đi ra trên vai vác 01 chiếc máy thái đa năng trên vai phải, K chạy ra đứng đối diện cách H khoảng 2m dùng đèn pin soi thẳng vào mặt H và tri hô "*Trộm! Trộm!*", thấy vậy H ném chiếc máy thái đa năng về phía K rồi bỏ chạy về phía xã N, huyện Y, K đuổi theo phía sau, cùng lúc đó Q nghe thấy tiếng hô nên cũng chạy từ trong nhà ra cùng K đuổi theo H một đoạn thì không thấy H đâu, H chạy được khoảng 500m thì trốn vào ngôi nhà đang xây của ông Nông Văn L, trú tại thôn Đầu Núi, xã M, huyện Y đang xây chưa có người ở (nhà cậu H). Một lúc sau người dân truy tìm và phát hiện H đang trốn trong phòng vệ sinh nhà ông Nông Văn L đang xây, do bức xúc nên một số người dân đã đánh H gây thương tích. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã M, huyện Y đã đến hiện trường, lập biên bản vi phạm hành chính đối với H về hành vi Trộm cắp tài sản, thu giữ vật chứng và đưa H về trụ sở Công an xã M làm việc. Quá trình lấy lời khai tại Công an xã M và tại bản tường trình Trịnh Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Đến ngày 06/02/2021 khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, H không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc máy thái đa năng, nhãn hiệu Toàn Phát, kiểu BK 750, mua mới ngày 13/12/2020 có giá trị là 747.000 đồng (*bảy trăm bốn bảy nghìn đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 16/7/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành cáo trạng số 63/CT- VKSYS truy tố Trịnh Xuân H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H từ 08 (*tám*) đến 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, bên trong có 01 sim số; 01 đèn pin nhãn hiệu Trung Quốc, ký hiệu KN-4117 màu trắng, xanh đã qua sử dụng.

Đối với 01 con dao nhãn hiệu KIWI, chiều dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 10cm đã qua sử dụng, tại phiên tòa bị cáo xác định không phải là tài sản của bị cáo. Con dao đã cũ không có giá trị sử dụng vì vậy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giám định dấu vân tay trên máy thái đa năng và việc chỉ có lời khai của người làm chứng không đủ căn cứ để kết tội bị cáo.

Đại diện VKS có ý kiến tranh luận: Tài sản trộm cắp của bị cáo tuy chưa đủ định lượng (747.000đ) nhưng bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo đủ căn cứ định tội. Hành vi của bị cáo ngoài lời khai của người làm chứng còn có lời khai của bị hại, giữa bị cáo với bị hại và người làm chứng không có mâu thuẫn thù oán nhau và phù hợp với nội dung sự việc xảy ra nên có cơ sở. Tại công an xã M bị cáo đã tự thừa nhận hành vi phạm tội được thể hiện bằng bản tường trình, biên bản lấy lời khai nhưng tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị đánh đập và có người đọc cho bị cáo viết để thừa nhận hành vi phạm tội nhưng các sự việc trên đều có bị hại anh Q và người làm chứng anh K chứng kiến và khẳng định không có việc đánh đập và ép cung như bị cáo khai. Đối với yêu cầu giám định dấu vân tay, các căn cứ chứng minh đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nên Kiểm sát viên thấy không cần thiết phải giám định dấu vân tay cũng có đủ căn cứ định tội đối với bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hiện nay có hoàn cảnh rất khó khăn, vợ bị cáo bị tai nạn lao động bị liệt không đi lại được, bản thân bị cáo đang bị bệnh cũng khó khăn trong việc đi lại, hai vợ chồng đang phải

nuôi 01 con đang trong độ tuổi trưởng thành nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sau khi xảy ra sự việc trộm cắp tài sản của nhà anh Trần Trung K, bị cáo được đưa đến trụ sở Công an xã M, tại Công an xã M bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình được thể hiện bằng bản tường trình ngày 18/12/2020 (*bút lục số 107*), biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2020 (*bút lục số 110,111 bị cáo thừa nhận không bị ép cung, không bị dùng nhục hình và tự thành khẩn khai báo*). Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/02/2021 (*bút lục 113*) bị cáo thừa nhận chữ viết và chữ ký trong bản tường trình và chữ ký trong biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2020 là chữ ký, chữ viết của bị cáo nhưng không biết viết và ký lúc nào. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo lại thay đổi lời khai cho rằng bị cáo bị đánh đập và có người đọc cho bị cáo ghi bản tường trình. Tại buổi làm việc rạng sáng ngày 18/12/2020 ngay sau khi xảy ra sự việc có bị cáo, công an xã M ông Ma Văn D, công an viên thôn Đầu Núi ông Trần Tuấn A, bị hại Vương Văn Q và người làm chứng Trần Trung K cùng được tham gia cho đến khi kết thúc sự việc. Ông D, ông Tuấn A đều có Báo cáo sự việc (*bút lục 25,26*) trình bày quá trình làm việc không ép cung, không dùng nhục hình đối với bị cáo. Anh Q, anh K tại phiên tòa khai cũng được chứng kiến toàn bộ nội dung buổi làm việc không ép cung, không dùng nhục hình và cũng không có ai đọc cho bị cáo viết. Như vậy lời khai của bị cáo tại Công an xã, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là quanh co không đồng nhất và cũng không có căn cứ chứng minh bị cáo bị ép cung, dùng nhục hình trong quá trình làm việc tại cơ quan Công an xã M. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua lời khai của bị hại anh Vương Văn Q, anh Q tuy không được trực tiếp chứng kiến hành vi phạm tội của bị cáo tại thời điểm bị cáo dịch chuyển tài sản nhưng khi hành vi của bị cáo bị phát hiện anh Q được tham gia chạy phía sau truy đuổi bị cáo, khoảng cách với bị cáo lúc truy đuổi khoảng 4m trên đoạn đường dài khoảng 500m và điều kiện đường có ánh sáng của đèn đường với các đặc điểm về nhận dạng bị cáo (quần, áo, dép...) của anh Q mô tả khi đuổi theo bị cáo hoàn toàn phù hợp, trùng khớp với đặc điểm nhận dạng mà bị cáo thừa nhận tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm phát hiện thấy bị cáo tại ngôi nhà đang xây của ông Nông Văn L. Người làm chứng anh Trần Trung K được chứng kiến toàn bộ sự việc từ khi bị cáo dừng xe trước của nhà anh Q rồi đột nhập vào nhà anh Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Anh K và bị cáo là người cùng xã có quen biết nhau từ trước nên với khoảng cách 2m anh K đứng đối diện với bị cáo và trực tiếp soi đèn pin vào mặt bị cáo trong trạng thái bị cáo không đội mũ, không đeo khẩu trang thì việc nhận diện được khuôn mặt của bị cáo là hoàn toàn có cơ sở. Quá trình từ khi bị cáo đi

từ công vào nhà anh Q rồi vác máy thái đa năng ra sân bị anh K phát hiện sau đó bị cáo bỏ chạy anh K đã đuổi theo một đoạn đường, suốt quá trình trên diễn ra liên tục không bị gián đoạn trong tầm nhìn của anh K và thời điểm đó cả bị cáo và anh K đều xác nhận không có ai qua lại khu vực đó ngoài bị cáo. Đồng thời việc anh K mô tả đặc điểm nhận dạng của bị cáo hoàn toàn phù hợp, trùng khớp với đặc điểm nhận dạng mà bị cáo thừa nhận tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm phát hiện thấy bị cáo tại ngôi nhà đang xây của ông Nông Văn L. Ngoài ra, người làm chứng anh Trần Trung K khai bị cáo lấy trộm máy thái đa năng sau khi bị anh phát hiện và tri hô đã ném máy thái đa năng về phía anh tại vị trí sân trước nhà anh Q hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh Q thể hiện chiếc máy thái đa năng được anh cất sau giếng (bên hông nhà) nhưng tại thời điểm xảy ra sự việc chiếc máy thái đa năng được thấy trong trạng thái bị đổ tại sân phía trước nhà.

Đối với yêu cầu của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện giám định dấu vân tay trên máy thái đa năng, do sau khi xảy ra sự việc anh Vương Văn Q đã được nhận lại máy thái đa năng và gia đình đã sử dụng từ đó đến nay nên dấu vết bị xáo trộn, đồng thời các căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải giám định dấu vân tay cũng có đủ căn cứ định tội đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên dù tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội vẫn có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 18/12/2020, Trịnh Xuân H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy thái đa năng nhãn hiệu Toàn Phát, kiểu BK750 của anh Vương Văn Q trú tại thôn Đầu Núi, xã M, huyện Y, tỉnh T trị giá 747.000 đồng (*bảy trăm bốn bảy nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh T truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng lao động mà đi vào con đường vi phạm pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy đã 02 lần bị Tòa án xét xử, trong đó có 01 lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo mình mà còn tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét

cho bị cáo vì số tiền phạm tội không lớn, bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn nên xử bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lần phạm tội này của bị cáo tuy chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm (tài sản trộm cắp có giá trị 747.000 đồng) nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm tù chưa được xóa án tích mà còn vi phạm (bản án số 49/2018/HS-ST ngày 13/8/2018), đây là tình tiết định tội. Bản án số 35/2011/HSST ngày 27/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 21/01/2017 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích. Bản án số 49/2018/HSST ngày 13/8/2018 được Tòa án nhân dân huyện Y xác định là tái phạm, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết giảm nhẹ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Vương Văn Q đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc máy thái đa năng nhãn hiệu Toàn Phát, kiểu BK750 hiện đã trả lại cho Vương Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, bên trong có 01 sim số; 01 đèn pin nhãn hiệu Trung Quốc, ký hiệu KN-4117 màu trắng, xanh đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo đề nghị được nhận lại tài sản trên nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 con dao nhãn hiệu KIWI, chiều dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 10cm đã qua sử dụng, tại phiên tòa bị cáo xác định không phải là tài sản của bị cáo. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Y; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có

ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các nội dung khác:

Đối với Đỗ Văn K là người điều khiển xe mô tô chở Trịnh Xuân H đến địa điểm trộm cắp tài sản, quá trình điều tra K không có mặt tại địa phương, không xác định được đang ở đâu nên chưa làm rõ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tách hành vi của K để điều tra làm rõ và xử lý khi có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thương tích của Trịnh Xuân H do bị đánh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đang giải quyết trong vụ án khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, bên trong có 01 sim số; 01 đèn pin nhãn hiệu Trung Quốc, ký hiệu KN-4117 màu trắng, xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhãn hiệu KIWI, chiều dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 10cm đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 27/7/2021).

3. Căn cứ: Các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trịnh Xuân H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

Phạm Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Lục Hành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Sử

Hà Thị Vinh

Nguyễn Văn Toàn

